

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST

Ngày: 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Tuấn

2. Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

*Chu Văn H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1989, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 31, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: 08/12;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Con ông Chu Văn Th, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Hiện bố, mẹ bị cáo đang trú tại tổ Tổ 31, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 17/11/2017 bị Công an phường Y, thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, tạm giam ngày 06/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại:

- Anh Giàng A Ch, sinh năm 1997

Trú tại: Xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lý Thị B1, sinh năm 1997

Trú tại: Bản Tr, Xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt

3. Ông Chu Văn Th, sinh năm 1962

Trú tại: Tổ 31, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

* Người làm chứng:

- Chị Đoàn Thị X, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 53, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2018, Chu Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BOSS màu nâu, biển kiểm soát 21V1 – 3992 đi vào khu vực cổng trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Yên Bái với mục đích tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi qua cổng trường Cao đẳng sư phạm Yên Bái khoảng 300 mét, H rẽ vào dãy phòng trọ của chị Cao Thị H1, ở tổ 53, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. H dừng xe, dựng xe mô tô ở sân phía trước dãy phòng trọ, rồi đi bộ vào. Khi đi đến phòng thứ 05, H phát hiện thấy phòng mở cửa, bên trong có chị Lý Thị B1 đang ngồi học bài trên giường. Còn anh Giàng A Ch ngồi ở dưới nền nhà, đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime màu vàng. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, nên đi vào phòng xin nước uống. Sau khi uống nước xong H hỏi anh Ch “Em có biết dao mèo không?”, anh Ch trả lời là “có biết”, H liền đi ra xe, lấy con dao kẹp ở giá để hàng của chiếc xe mô tô mà H đã chuẩn bị trước đó rồi quay lại phòng trọ và đưa cho anh Ch xem. Xem xong anh Ch khẳng định đây là dao mèo và đưa trả lại cho H. Lúc này H hỏi mượn điện thoại để gọi nhưng anh Ch nói “điện thoại đã hết tiền chỉ nháy máy được thôi”. H cầm điện thoại và bấm gọi vào số điện thoại mà H đã sử dụng trước đó (hiện đã có người khác sử dụng) nhưng không thấy nghe máy. Sau khi gọi điện thoại, H nói với anh Ch là đi ra ngoài cắt tóc và cầm luôn điện thoại đã mượn của anh Ch đi ra chỗ để xe. H ngồi lên xe mô tô rồi nổ máy với ý định bỏ trốn thì anh Ch chạy ra giữ xe lại làm cho xe bị đổ và nói “Điện thoại của em”. Lúc này H cầm con dao mèo chỉ về phía anh Ch và đe dọa “mày không được lại gần tao, không tao chọc cho mày một phát”. Nghe H nói vậy anh Ch hoảng sợ lùi lại, H liền dựng xe lên nổ máy rồi bỏ chạy. Thấy vậy, anh Ch nhặt một đoạn gỗ ở ven đường chạy đuổi theo, H liền dùng con dao mèo phi về phía Ch với mục đích ngăn cản sự truy đuổi của anh Ch nhưng không trúng. Anh Ch sợ hãi không tiếp tục truy đuổi theo H nữa.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H đã bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn B được 1.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Chiếc điện thoại H chiếm đoạt của anh Ch, quá trình điều tra đã xác định được là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lý Thị B1, theo kết luận định giá có trị giá là 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 56/CT - VKSTP ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Cướp tài sản”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 B1HS; xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468, Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền là 1.000.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại anh B đã mua của H vào ngày 05/6/2018.

+ Người bị hại Giàng A Ch, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị B1 và ông Chu Văn Th không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Cướp tài sản của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h30 ngày 05/6/2018, tại khu nhà trọ, thuộc tổ 53, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Chu Văn H đã sử dụng thủ đoạn vờ tiếp cận, làm quen, mượn tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime do anh Giàng A Ch đang quản lý, sử dụng, sau đó chiếm đoạt luôn tài sản. Khi bị anh Ch đòi lại tài sản, H đã sử dụng dao nhọn, loại dao mào (là hung khí nguy hiểm) chuẩn bị từ trước, có lời nói, cử chỉ đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Ch; đồng thời phi dao mào về phía anh Ch để chống trả quyết liệt việc truy đuổi, nhằm chiếm đoạt B được tài sản. Các hành vi do bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa, uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt tài sản do bản thân thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xong vì động cơ vụ lợi, vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Chu Văn H là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, xong lười lao động, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Xong bị cáo không lấy đó là bài học, mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Ngày 17/11/2017 bị cáo bị Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định này, đến ngày 05/6/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi Cướp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51B1HS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Giàng A Ch, chị Lý Thị B1 vắng mặt, nhưng theo lời khai trong hồ sơ, anh Ch xác nhận chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của chị B1, chị B1 đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chu Văn Th đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô, cùng một số đồ vật khác. Anh Ch, chị B1, ông Th đều không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường. Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ. Anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đ, đây là khoản tiền anh đã mua chiếc điện thoại của Chu Văn H

vào ngày 05/6/2018. Xét thấy, khi anh B mua chiếc điện thoại của Chu Văn H, anh không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên là giao dịch ngay tình. Do đó, yêu cầu của anh B là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trong vụ án này, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao nhọn, kiểu dao mèo, có chiều dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 3.2cm, chuôi dao B gỗ dài 11cm, trên chuôi dao có khâu dao bằng kim loại màu vàng. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; các Điều 136; 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội: “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chu Văn H **07** năm **06** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018 (ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Văn H phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn B số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 B1DS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4. Về vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 con dao nhọn, kiểu dao mèo, có chiều dài 32cm, lưỡi dao B kim loại dài 21cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 3.2cm, chuôi dao B gỗ dài 11cm, trên chuôi dao có khâu dao B kim loại màu vàng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 050240.

5. Về án phí: Bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, ông Chu Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND Thành phố YB;
- Công an thành phố YB;
- HSNV Công an thành phố YB;
- Trại tạm giam;
- THADS thành phố YB;
- Bị cáo;
- Người bị hại (1);
- Người liên quan (3)
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Thị Thủy

